

QUỐC TẾ CỘNG SẢN VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM

PGS, TS PHẠM XANH*

Quốc tế Cộng sản còn có tên gọi phổ biến nữa là *Đệ tam Quốc tế*. Tên gọi như vậy là nhấn mạnh sự kế tục sự nghiệp của *Đệ nhất Quốc tế* và *Đệ nhị Quốc tế* thời C. Mác và Ph. Ăngghen. Sau khi Ăngghen mất năm 1895, chủ nghĩa cơ hội ngày càng phát triển, chiếm dần ưu thế trong ban lãnh đạo các đảng và tổ chức công đoàn các nước, chi phối tư tưởng và đường lối chính trị trong các tổ chức ở từng nước, trong các đại hội quốc tế. Cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ làm cho Quốc tế II phá sản, bởi phần lớn các đảng dân chủ-xã hội, đứng đầu và trước hết là Đảng Dân chủ xã hội Đức, đều đứng về phía chính phủ giai cấp tư sản, ủng hộ chiến tranh chống lại giai cấp vô sản. Trong bối cảnh đó, xuất hiện một xu hướng tích cực mới như là mầm mống đầu tiên cho sự ra đời của Quốc tế Cộng sản.

Ngày 5-9-1915, Hội nghị quốc tế Xã hội chủ nghĩa được triệu tập theo sáng kiến của Đảng Xã hội Ý, họp ở Đimmécvan, một làng nhỏ ở Thụy

Sĩ, có 37 đại biểu của 12 nước tham dự. Phái mácxít kiên định đứng đầu là V.I. Lênin, gồm 12 người hình thành nhóm tá Đimmécvan, đưa ra Dự thảo nghị quyết trình bày rõ lập trường quan điểm của mình. Sau đó phái tá Đimmécvan tập hợp thành một tổ chức và bầu ra cơ quan lãnh đạo, xuất bản tờ báo *Dấu hiệu báo trước*. Lực lượng chi đạo nhóm này là những người Bôn-sêvích Nga. Tư tưởng chủ đạo của Lênin và những người bôn-sêvích Nga là “Biến chiến tranh đế quốc thành nội chiến”. Với tư tưởng chi đạo đó, Đảng Bôn-sêvích Nga đã lãnh đạo Cuộc cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi, xây dựng nhà nước Xôviết, biến chủ nghĩa cộng sản từ lý thuyết thành thực tiễn sinh động. Từ đó làm xuất hiện các đảng theo đường lối của Lênin ở Hunggari, Áo, Đức, Hy Lạp, Ba Lan, Phần Lan, Thụy Điển. Điều kiện thành lập một tổ chức quốc tế mới đã chín muồi.

Tháng 3 - 1919, theo sáng kiến của những người Bôn-sêvích Nga, đứng đầu là V.I. Lênin, Hội nghị thành lập (sau này được coi là Đại hội I) được tổ chức tại Mátxcova. Đại hội có đại biểu của các đảng cộng sản và nhóm cộng sản ở

* Trường Đại học KHXH và NV, Đại học Quốc gia Hà Nội

30 nước tham dự, trong đó có những đại biểu các nước phương Đông như Trung Quốc, Triều Tiên, Thổ Nhĩ Kỳ, Iran, Adécbaizan... Đại hội I công bố *Tuyên ngôn của Quốc tế Cộng sản gửi những người vô sản thế giới*. *Tuyên ngôn* kêu gọi: Trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chống lại nền quân sự, những giai cấp đặc quyền, chống lại sự sở hữu tư sản, chống lại tất cả các hiện tượng và các hình thức áp bức xã hội và dân tộc, những người vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!

Đại hội thành lập vẫn giữ nguyên khẩu hiệu chiến đấu trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* của C. Mác và Ph. Ăngghen. Điều lý thú là, trong *Tuyên ngôn* của Đệ tam Quốc tế có hai lần nhắc tới Việt Nam, trong đó có một lần viết: Ở Madagasca, ở Việt Nam và ở các xứ khác, những cuộc khởi nghĩa của những người nô lệ thuộc địa đã nổ ra.

Có thể chia 24 năm hoạt động của Quốc tế Cộng sản thành hai thời kỳ: Thời kỳ có sự chi đạo trực tiếp của V.I. Lênin, từ Đại hội I đến Đại hội IV và thời kỳ sau khi Lênin mất, từ Đại hội V đến khi tự giải thể năm 1943.

Trong hơn hai thập kỷ hoạt động sôi nổi, Quốc tế Cộng sản có 7 lần đại hội. Trong đó, những vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp tới cách mạng Việt Nam được trình bày và thảo luận tại các đại hội sau của Quốc tế Cộng sản.

Đại hội II khai mạc ngày 19-7-1920 tại Pêtrôgrát, bế mạc ngày 7-8-1920 ở Mátxcova, có 169 đại biểu chính thức và 48 đại biểu tư vấn, đại diện cho các đảng cộng sản và các tổ chức cộng sản của 37 nước. Chương trình nghị

sự của Đại hội gồm 10 điểm chính. Vấn đề dân tộc - thuộc địa thuộc điểm 5 và được thảo luận tại Tiểu ban 5. Ngày 25-7, các đại biểu trong Tiểu ban 5 phát biểu ý kiến về *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin và Điều kiện kết nạp các Đảng cộng sản vào Quốc tế Cộng sản. Ngày 6 - 8, Đại hội bầu Ban Chấp hành, trong đó có 4 đại biểu thuộc địa. Phát huy thắng lợi của Đại hội II, tháng 9-1920, Quốc tế Cộng sản triệu tập Đại hội I các dân tộc phương Đông tại Bacu nhằm đưa Nghị quyết Đại hội II vào cuộc sống. Từ đây mới xuất hiện khẩu hiệu chiến đấu vang dội của Quốc tế Cộng sản: "*Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!*" thay cho khẩu hiệu trong *Tuyên ngôn* của C.Mác và Ph. Ăngghen. Đến đây, chủ nghĩa Mác có một bước đột phá mới, không còn đóng khung ở các nước Âu-Mỹ, mà đã phát triển trên quy mô toàn cầu. Tiếp đó, năm 1921, Quốc tế Cộng sản thành lập Trường Đại học phương Đông để đào tạo những nhà cách mạng chuyên nghiệp cho các nước phương Đông.

Trước khi Đại hội II khai mạc 3 ngày, Đảng Xã hội Pháp cho đăng trên tờ *L'Humanité* (*Nhân Đạo*) các số ra ngày 16 và 17-7-1920 *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin. Thời điểm đó, Nguyễn Ái Quốc là đảng viên đảng Xã hội Pháp đang hoạt động sôi nổi ở Pari, đã nghiền ngẫm *Sơ thảo Luận cương* của Lênin và qua lăng kính chủ nghĩa yêu nước chân chính, đã tìm thấy ở đó con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc ta. Sau này, Người đã nhớ lại:

“Trong Luận cương ấy, có những chữ chính trị khó hiểu. Nhưng cứ đọc đi đọc lại nhiều lần, cuối cùng tôi cũng hiểu được phần chính. Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao ! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”¹. Như vậy, từ khi rời bến cảng Nhà Rồng ngày 5-6-1911, đi tìm đường cứu nước, đến đây Người đã tìm thấy con đường có hiệu quả giải thoát dân tộc chúng ta khỏi ách thực dân – đi theo Quốc tế Cộng sản, đi theo con đường của Lênin. Từ sự chuyển biến mạnh mẽ trong tư tưởng đó, Người đã hợp thức hoá về mặt tổ chức tại Đại hội Tua - bỏ phiếu tán thành lập Đảng Cộng sản Pháp, gia nhập Quốc tế Cộng sản và trở thành một trong những sáng lập viên của Đảng Cộng sản Pháp và là người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

Đại hội III họp tại Mátxcova từ cuối tháng 6 đến đầu tháng 7 - 1921, có 605 đại biểu, trong đó có 291 đại biểu chính thức và 314 đại biểu dự thỉnh, đại diện cho 103 tổ chức của 52 nước. Vấn đề trung tâm được đặt ra và thảo luận tại Đại hội là tình hình quốc tế, chiến lược và sách lược của Quốc tế Cộng sản. Vấn đề dân tộc và thuộc địa của đại hội này xoay quanh chủ đề “Vấn đề phương Đông”².

Đại hội IV họp từ cuối tháng 11 đến đầu tháng 12-1922 tại Pêtrôgrát và Mátxcova, có 408 đại biểu của 58 đảng cộng sản. Lênin đã đọc

báo cáo quan trọng với tựa đề *5 năm cách mạng Nga và triển vọng của cách mạng thế giới*.

Trong chương trình nghị sự của Đại hội, vấn đề phương Đông được xếp vào điểm thứ 6. Đại hội đề ra khẩu hiệu thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất chống chủ nghĩa đế quốc cho các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Đây là đại hội cuối cùng có sự chỉ đạo trực tiếp của Lênin. Những Nghị quyết của Quốc tế Cộng sản qua 4 kỳ đại hội, đặc biệt là Nghị quyết của Đại hội II có ý nghĩa nguyên tắc trong việc chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản ở chính quốc, ở thuộc địa và phong trào giải phóng dân tộc.

Đại hội V họp ở Mátxcova từ cuối tháng 6 đến đầu tháng 7-1924, có 504 đại biểu tham dự, thay mặt cho 46 đảng cộng sản, 4 đảng khác và 10 tổ chức quốc tế. Tại Đại hội này, vấn đề dân tộc và thuộc địa thuộc điểm thứ 5 trong chương trình nghị sự. Nguyễn Ái Quốc trong đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp tham dự Đại hội này. Tại Tiểu ban dân tộc và thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc ba lần xuất hiện trên diễn đàn. Ngày 23-6, Nguyễn Ái Quốc phát biểu lần thứ nhất, đề cập tới phương Đông từ nay trở thành trung tâm của cách mạng và Quốc tế Cộng sản cần phải nghiêm túc nghiên cứu vấn đề thuộc địa. Ngày 1-7, Nguyễn Ái Quốc phát biểu lần thứ hai, ca ngợi công lao của Lênin, người đầu tiên hiểu rõ sự thống nhất về lợi ích của giai cấp vô sản phương Tây và các dân tộc thuộc địa phương Đông. Ngày 3-7, Nguyễn Ái Quốc phát biểu lần thứ ba, phân tích vấn đề ruộng đất và nông dân ở các thuộc địa của Pháp và yêu cầu Quốc tế Cộng

sản phải tổ chức những nông dân đó lại, cung cấp cho họ những người lãnh đạo, chỉ cho họ con đường cách mạng, con đường giải phóng. Đại hội đã thông qua “Lời kêu gọi các dân tộc phương Đông”. Trước khi dự Đại hội này, Nguyễn Ái Quốc đã tham dự và đọc tham luận tại Đại hội I Quốc tế Nông dân, một tổ chức chính trị trực thuộc Quốc tế Cộng sản, họp ở Mátxcova, ngày 13-10-1923. Sự xuất hiện của Nguyễn Ái Quốc tại Đại hội này chính là sự khởi đầu cho mối quan hệ trực tiếp giữa Quốc tế Cộng sản với Đông Dương khi mà những nỗ lực của Quốc tế Cộng sản lâu nay chưa có kết quả. Ba tháng sau cuộc gặp gỡ đó, xuất hiện một văn kiện lịch sử quan trọng do Nguyễn Ái Quốc viết bằng tiếng Việt từ Mátxcova, ngày 27-1-1924, gửi về nước, thông báo rằng: “Vừa năm năm qua, ở kinh đô nước Nga là một nước thật là dân chủ (ở trần gian chưa bao giờ có nước thế) có lập một hội để họp tất cả bao nhiêu người làm ăn. Hội ấy gọi là “Internationale Communiste”. Nhờ mấy người cầm đầu anh hùng mới dựng lên thì Hội ấy bây giờ mạnh lắm, để giúp hàng triệu, hàng muôn mấy người làm ăn ngũ phương, nhất là nông dân khốn khổ thuộc về thuộc địa như An Nam ta vậy. Hội mới mất ông Lênin làm chủ can đảm, khôn ngoan và rất tử tế. Nhưng mà Hội vẫn cứ chắc thế nào cũng cứ đỡ đầu cho đến nơi.

Khắp cả trần gian, đâu đâu nghe thấy tiếng Hội, trông thấy cờ đỏ hồng của Hội thì run, thì giật mình giật mẩy. Thời mình thắng trận gần

đến. Anh em ơi! Anh em ơi! Vô sản toàn thế giới đoàn kết lại!”³.

Văn kiện này được gửi về in tại nhà in báo *L’Humanité* với số lượng 3.500 bản, được bí mật gửi về Việt Nam. Theo báo cáo của Nha mật thám Đông Dương, chúng đã tịch thu được 1.500 bản vào tháng 7 và 315 bản vào tháng 8 - 1924. Báo *Courrier d’Hai Phong* nhận được một bản liên dịch và cho đăng trên số báo ra ngày 9-8-1924 với lời ghi chú: Tờ truyền đơn này do một nhóm cộng sản An Nam gửi tới và được một công chức An Nam nộp cho tòa báo. Nhiều nhà chức trách bản xứ cũng nhận được nhiều tờ truyền đơn như thế để trong những tờ quảng cáo.

Như vậy, văn kiện đầu tiên của Quốc tế Cộng sản gửi nhân dân ta đã đến được địa chỉ cần thiết. Sự kiện đó khẳng định quan hệ trực tiếp giữa Quốc tế Cộng sản và Việt Nam thông qua Nguyễn Ái Quốc đã được thiết lập. Từ đó mới có những thanh niên yêu nước Việt Nam được gửi sang đào tạo tại Trường Đại học Phương Đông của Quốc tế Cộng sản. Từ năm 1924 đến năm 1943 có 54 thanh niên Việt Nam được đào tạo tại Đại học phương Đông, Viện nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa, Trường quốc tế Lênin, và đã trở thành những đồng chí lãnh đạo trong tổ chức của Đảng ta, như Lê Hồng Phong, Trần Phú, Hà Huy Tập, Phùng Chí Kiên, Nguyễn Thế Rục, Bùi Công Trừng, Trần Văn Giàu, Nguyễn Khánh Toàn, Trần Đình Long, Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Trán, Nguyễn Thị Minh Khai,...⁴

Đại hội VI họp ở Mátxcova từ tháng 7 đến tháng 9 - 1928, có 350 đại biểu của 55 đảng cộng sản và 10 tổ chức của 57 nước. Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp có 7 đại biểu thuộc địa, trong đó có 3 đại biểu Việt Nam, 3 người Angiêri và 1 người Tuynidi. Chiều ngày 17-8, Nguyễn Văn Tạo trong đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Pháp phát biểu tại phiên họp thứ 35 về vấn đề dân tộc và thuộc địa. Kết thúc bài phát biểu, Nguyễn Văn Tạo khẳng định: Là dân tộc nô lệ, là những người lao động bị bóc lột, là những công nhân và nông dân bị bóc lột, chúng tôi chỉ muốn một điều là thoát khỏi ách áp bức của chủ nghĩa đế quốc, của giai cấp tư sản ăn bám ở trong nước, để đứng trong thế giới xã hội chủ nghĩa, để đứng dưới lá cờ Quốc tế Cộng sản. Đại hội VI đã thảo luận và thông qua nhiều văn kiện quan trọng, trong đó đặc biệt có *Luận cương về phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa* gồm 4 phần với 41 điểm.

Các nghị quyết của Đại hội VI Quốc tế Cộng sản đã ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình bôn-sê-vích hoá *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* và *Tân Việt Cách mạng Đảng*, thành 3 tổ chức cộng sản; trên cơ sở đó, Nguyễn Ái Quốc thống nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản năm 1931 đã thông qua quyết nghị công nhận Đảng ta là một phân bộ của Quốc tế Cộng sản.

Đại hội VII, đại hội cuối cùng của Quốc tế Cộng sản họp tại Mátxcova từ tháng 7 đến tháng 8 - 1935, có 513 đại biểu tham dự, thay

mặt cho 65 đảng cộng sản và 10 tổ chức quốc tế, trong đó có 26 đảng phái hoạt động bất hợp pháp. Đây là Đại hội có sự tham gia chính thức của đoàn đại biểu Đảng ta gồm 3 đồng chí, do đồng chí Lê Hồng Phong dẫn đầu. Đại hội đã nghe các Ủy viên đoàn chủ tịch Quốc tế Cộng sản trình bày 4 bản báo cáo quan trọng: “Báo cáo hoạt động của Quốc tế Cộng sản” do W.Pich trình bày; “Cuộc tiến công của chủ nghĩa phát xít và nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản trong cuộc đấu tranh thống nhất giai cấp công nhân chống chủ nghĩa phát xít” do G.Dimitoróp trình bày; “Sự chuẩn bị chiến tranh của đế quốc và nhiệm vụ của Quốc tế Cộng sản” do P. Tôgliati trình bày; “Tổng kết công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô” do D. Manuinxki trình bày.

Những vấn đề trình bày ở trên có ý nghĩa to lớn đối với phong trào chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa phát xít trên thế giới, xác định tính chất cách mạng trong những điều kiện cụ thể của các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 46 ủy viên chính thức, trong đó có đồng chí Lê Hồng Phong và 33 ủy viên dự khuyết.

Trước tình hình mới, Quốc tế Cộng sản đã nhìn nhận lại yếu tố dân tộc thời Lênin và kêu gọi các đảng cộng sản ở tất cả các nước làm nòng cốt cùng với các đảng phái chính trị khác lập Mặt trận Dân tộc thống nhất rộng rãi chống chiến tranh, bảo vệ hoà bình và đòi tự do dân chủ. Dưới ánh sáng các nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, Đảng Cộng sản Đông Dương đã đi đầu và làm nòng cốt trong

việc xây dựng thành công Mặt trận Dân tộc thống nhất rộng rãi, tập hợp lực lượng trong cuộc đấu tranh chống phát xít thuộc địa, đòi dân sinh, dân chủ và hoà bình trong những năm 1936-1939. Khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, tại Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (11-1939) đã chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và tiếp tục hoàn thiện tại Hội nghị Trung ương 8 (5-1941), coi việc giải quyết vấn đề dân tộc là trên hết và trước hết. Mặt trận Việt Minh ra đời chính là bước cụ thể hoá của sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đó của Đảng ta. Thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 là biểu hiện sáng chói của tinh thần dân tộc, mà Đảng ta đã phát huy đến đỉnh cao.

Cùng với sự ảnh hưởng trực tiếp từ các nghị quyết của các kỳ đại hội của Quốc tế Cộng sản thông qua sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong những năm tồn tại của mình, Quốc tế Cộng sản đã nhiều lần phát động các đảng cộng sản, giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới tiến hành những phong trào hành động thiết thực vì cách mạng Đông Dương như *Chống khủng bố trắng năm 1930, Đòi ân xá chính trị phạm và khôi phục ĐCS Đông Dương*⁵. Nhưng trên hết và trước hết là Quốc tế Cộng sản đã để lại trên mảnh đất này một di sản quý giá và bền vững, thông qua sự hình thành và lớn mạnh của *Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng kiểu Lênin, gồm những người cộng sản trung thành với lý tưởng, thiết tha với đất nước, đặt lợi ích dân tộc trên mọi lợi ích khác*. Với đội

ngũ đảng viên được tôi luyện trong cuộc đấu tranh quyết liệt một mất một còn với kẻ thù, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lập nên những kỳ tích lớn lao: Lãnh đạo cuộc Cách mạng tháng Tám thành công và lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ thắng lợi, hoàn thành công cuộc thống nhất Tổ quốc; thực hiện chiến lược cách mạng XHCN trên cả nước với mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Trong những thắng lợi của cách mạng Việt Nam có một phần không nhỏ của Quốc tế Cộng sản, một “hiệp sĩ của thế kỷ XX”, của những người cộng sản Liên Xô, Trung Quốc và Pháp... nhân dân Việt Nam mãi khắc ghi công lao đó.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.10, tr. 127

2. Khái niệm “phương Đông” được sử dụng trong các văn kiện của Quốc tế Cộng sản không chỉ vị trí địa lý, mà là chỉ một khu vực rộng lớn bao gồm các nước thuộc địa và nửa thuộc địa ở châu Phi, châu Á và châu Mỹ Latinh

3. Tài liệu lưu trữ tại Bảo tàng Cách mạng Việt Nam

4. A.A. Xôcôlốp: *Quốc tế Cộng sản và Việt Nam* (Tiếng Nga), M, 1998, tr. 123-152, 157, 166...

5. Xem: Phạm Xanh: “Sự nỗ lực của Quốc tế Cộng sản trong việc khôi phục phong trào cách mạng Việt Nam”, *Tap chí Lịch sử Đảng*, số 4-1989, tr. 5-8.